

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HS-ST

Ngày : 03-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Châu Kha;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Niê Y Ling (Ma Bin);

2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00, ngày 03-11-2017 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HS-ST ngày 02-10-2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST-HS ngày 10-10-2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh V (Nguyễn Minh V), sinh năm 1989; nơi sinh: Đồng Nai; nơi ĐKNKTT: Ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Không ổn định (*theo lý lịch bị can do Công an xã Xuân Đông cung cấp*); nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1956, chết và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, chết;

Tiền án: Có 4 tiền án:

+ Ngày 27-3-2009 bị TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 1 Điều 140 BLHS xử phạt 08 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 25-9-2009, chấp hành xong.

+ Ngày 13-8-2010 bị TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 04-6-2011, chấp hành xong.

+ Ngày 24-7-2012 bị TAND huyện Phú Cát, tỉnh Bình Định áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 22-01-2014, chấp hành xong.

+ Ngày 15-9-2014 bị TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 2 Điều 138 BLHS xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 21-01-2017, đã chấp hành xong. Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam (*tạm giam từ ngày 02-7-2017*) tại Công an huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên trong một vụ án khác, về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

* Bị hại: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Sơn Nghiệp, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (*có đơn đề nghị xử vắng mặt*).

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1965, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn C, sinh ngày 31/7/2000, nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 18-4-2017, Nguyễn Mạnh V trong lúc uống cà phê tại quán MicKey ở khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh thấy xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 78F1-077.99 của chị Phạm Thị Hồng Hà dựng trước quán, V nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút dắt trộm xe đi khỏi quán. Do xe được khóa an toàn, V không khởi động máy chạy được nên dắt xe giấu vào bụi tre ở khu phố 7, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh cách quán cà phê MicKey khoảng 500m rồi bỏ trốn. Sau khi bị mất xe, chị H báo cáo công an truy tìm, đến khoảng 18 giờ 20 cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã phát hiện, thu hồi xe trả lại cho chị H. Quá trình điều tra trong một vụ án khác, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của chị H.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 28-4-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: Xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 78F1-077.99 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 33.000.000^d (Ba mươi ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 29-9-2017 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã phản ánh, do cần tiền tiêu nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản, biết sai nhờ Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại: Theo biên bản ghi lời khai chị H trình bày, chị H bị mất xe mô tô như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường gì, về hình phạt yêu cầu tòa xử theo quy định pháp luật.

* Những người làm chứng trình bày:

1- Anh Nguyễn Th, theo biên bản ghi lời khai trình bày, đang ở nhà thấy một thanh niên dắt xe máy giấu vào bụi tre, thấy có dấu hiệu bất thường nên báo công an xử lý.

2- Anh Phạm Văn C trình bày, bị cáo này đúng là thanh niên hôm đó đến quán uống nước dừa, theo hình ảnh camera tại quán ghi lại và chị H bị mất xe mô tô báo cáo công an và chúng tôi cùng đi tìm thấy xe giấu vào bụi tre.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Mạnh V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi, đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin xử vắng mặt và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo quy định pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 18-4-2017, tại Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh bị cáo từ Đồng Nai đến Sông Hinh để trộm cắp, bị cáo đã lén lút dắt trộm xe của chị H đang dựng tại quán cà phê mục đích bán lấy tiền tiêu xài nhưng do khi đến dắt xe không mở được khóa nên phải dịch chuyển tài sản đi nơi khác tìm cách phá khóa nhưng cũng không được, sợ bị bắt nên giấu xe vào bụi tre rồi đón xe về Đồng Nai. Với định lượng tài sản tại thời điểm phạm tội là 33.000.000^d (Ba mươi ba triệu đồng) và nhân thân bị cáo đã 4 lần phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 như cáo trạng VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, nhưng lười lao động, không chịu làm ăn lương thiện mà chuyên đi trộm cắp, vừa mới ra tù ngày 21-

01-2017 thì 18-4-2017 lại tiếp tục trộm cắp, khi chưa bị bắt thì 02-7-2017 bị cáo tiếp tục trộm cắp thì bị bắt và đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên, theo công an xã Xuân Đông nơi bị cáo đăng ký nhân khẩu cho biết cha mẹ bị cáo đều đã chết, chưa có vợ, không có nơi ở ổn định, chứng tỏ bị cáo là người đi lang thang để trộm cắp, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm định khung tăng nặng, mức phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư, bị cáo có nhân thân xấu, 3 lần bị xử phạt tù về hành vi Trộm cắp, 01 lần về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm, lần này tiếp tục phạm tội cùng loại, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, xét bị cáo thật thà khai báo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

*Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm (HSST).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh V (Nguyễn Minh V) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Phạt: **Nguyễn Mạnh V** (Nguyễn Minh V) **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

*Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS 2003 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Mạnh V phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh (02);
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Châu Kha

